

Bản án số: 15/2025/HS-PT

Ngày: 10 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 01/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, do có kháng cáo của bị hại Lương Thị K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo: Trần Thị V; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/4/1964; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Xuân T; Con bà: Nguyễn Thị T1; chồng: Lâm Quốc S; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại kháng cáo: Chị Lương Thị K, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00' ngày 02/5/2024, Trần Thị V từ nhà lên bãi keo của gia đình để phát bãi phân chia ranh giới đất với gia đình chị Lương Thị K (sinh năm 1983, trú tại xóm K, xã P, huyện Đ, là em thím của V). Khi đi V mang theo 01 con dao quắm (dài 57cm; chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm);

01 chiếc cuốc. Khi lên đến nơi thì thấy một số cây keo tiếp giáp với bãi keo nhà chị K bị cắt, V cho rằng chị K là người đã chặt cây keo nên V đã đi đến khu vực bờ rào gần nhà gọi cho chị K. Lúc này chị K ở nhà nghe thấy V gọi nên chị K cùng với bạn là anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) đi lên bãi keo. Còn V thấy có một số cây dứa đã ra quả trông sang đất nhà mình nên V đã dùng dao quắm chặt cây dứa và vứt ra khu vực bờ rào lưới sắt B40 ở gần đó. Chị K nhìn thấy V chặt dứa của mình trông nên cãi chửi nhau với V. Đồng thời chị K nhặt 01 quả dứa ném về phía Việt, bị chị K ném dứa, V đã cầm theo con dao quắm chạy về phía chị K khi đứng đối diện cách chị K khoảng 01m, V đã dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát vào đầu chị K gây thương tích. Thấy V và K xô xát đánh nhau nên anh T2 đã can ngăn nên sự việc chấm dứt. Sau đó chị K được đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã P, Bệnh viện Q và Bệnh viện Q đến ngày 16/5/2024 được ra viện.

Ngày 06/5/2024 chị Lương Thị K đã trình báo Công an xã P, huyện Đ và đến ngày 24/6/2024 chị K có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thị V.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 409/KLTTCT. TTPY ngày 10/6/2024 của Trung tâm P - Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Thị K tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc; với 01 vết thương phần mềm vùng đầu kích thước nhỏ như trên nếu không được cấp cứu kịp thời khó có thể nguy hiểm đến tính mạng cho Lương Thị K.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Trần Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị K yêu cầu bị cáo Trần Thị V phải bồi thường tổng số tiền 130.000.000 đồng. Trong thời gian chị K điều trị bị cáo V có đưa số tiền 2.360.000đ cho chị Lương Thị N để hỗ trợ thuốc men cho chị K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lương Thị K tổng số tiền: 41.031.302 đồng; được trừ số tiền đã bồi thường là 17.660.000đ; bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 23.371.302 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 09/12/2024, bị hại Lương Thị K có đơn kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng phần bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, các khoản chi phí hợp lý, bồi thường tổn thất tinh thần, mức bồi thường đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới về chi phí thuốc men, điều trị, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lương Thị K.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lương Thị K:

Về hình phạt: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, các khoản chi phí hợp lý, bồi thường tổn thất tinh thần, mức bồi thường đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới về chi phí thuốc men, điều trị, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị được bồi thường thêm cho bị hại với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, vì vậy cần chấp nhận ý kiến của bị cáo, do đó cần sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lương Thị K về phần hình phạt; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590, 593; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị V có trách nhiệm bồi thường cho chị Lương Thị K tổng số tiền: 50.000.000 đồng, được trừ số tiền 17.660.000đ đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp: 32.340.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị hại Lương Thị K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Thị V được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 130/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn